

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI NFV GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI NFV GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NFV GROUP .,JSC

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107670416

3. Ngày thành lập: 16/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 105 phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
3.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
5.	Cổng thông tin	6312
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
18.	Quảng cáo	7310
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Xây dựng nhà các loại	4100

21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Bán buôn gạo	4631
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
41.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
42.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
43.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
45.	Bán mô tô, xe máy	4541
46.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Hoạt động viễn thông khác	6190
58.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
61.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
62.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
63.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
64.	Bán buôn tổng hợp	4690
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
67.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
68.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
69.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
70.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH THU HƯƠNG	Số 34 phố Trương Hán Siêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	012457666	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		

2	ĐÌNH QUANG MINH	10 Nhà A, 25 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	013023678	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
3	ĐÌNH NGỌC QUỲNH	Thôn Thạch La, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	164228238	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
4	ĐÌNH HỒNG LONG	Lô 158 TT3 ĐT Mỹ Đình Sông Đà, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	010244764	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
5	ĐÌNH THÀNH HƯNG	Tổ 8, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	013339582	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
6	ĐÀO QUỐC TIẾN	28K2, tập thể Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	011007312	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
7	ĐÌNH VIỆT HÒA	Số 2, ngõ 16 Tam Đa, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	0360780000 10	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
8	ĐÌNH THỊ LAN MINH	Số 12 ngách 7, ngõ 349 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	013028889	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
9	ĐÌNH THỊ THÚY HÀ	Số 58 ngõ 67, đường Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	013088427	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
10	NGUYỄN THỊ THÌN	Số 35 Đường Lương Văn Thắng, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	160132517	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		

11	ĐINH VĂN THỌ	Xóm Chùa, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	121430160	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
12	ĐINH VĂN HIẾN	Phòng 51 nhà B5 khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	6,000	012567287	
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	6,000		
13	TRƯƠNG THỊ HẰNG	Thôn Hoài Lâm, Xã Trường Lâm, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	038184002270	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
14	ĐINH XUÂN THÀNH	Số 29, ngõ 6 phố Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	001079012072	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
15	TRƯƠNG MẠNH HÙNG	Số 35B phố Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	010442653	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
16	ĐINH NGỌC NGOẠN	Số 5/164 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	6,000	012489276	
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	6,000		
17	ĐINH THỊ THANH BÌNH	P306-H1 phố Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	038180000120	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		
18	ĐINH NGỌC HÒA	Số nhà 38, Ngõ 101, Đường Tây Thành, Phố Phúc Nam, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	5,500	164174368	
			Tổng số	99.000	990.000.000	5,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH XUÂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079012072

Ngày cấp: 22/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 29, ngõ 6 phố Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 29, ngõ 6 phố Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội